

Bản án số: 276A/2023/HS-ST

Ngày: 20/9/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sinh Tụ và bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 265/2023/TLST-HSST ngày 06 tháng 9 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tống Văn Q, sinh ngày: 06 tháng 9 năm 1979, tại Thái Nguyên
Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm T, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Tống Văn H, con bà: Đào Thị C, vợ Triệu Thị Diệu D, có 02 con, lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Tống Văn T, sinh ngày 28/12/2000 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Xóm N, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 22/6/2023, Tổ công tác Công an xã Q, thành phố T đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xóm N, xã Q thì phát hiện 01

người đàn ông đang điều khiển xe mô tô BKS 20F1 -54666 có biểu hiện liên quan đến ma túy, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và mời người chứng kiến. Qua kiểm tra, người đàn ông khai nhận tên là Tống Văn Q. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần phải trước bên trái Q đang mặc có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. Q khai nhận đó là ma túy H1, Q mua để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ được của Tống Văn Q có khối lượng 0,162 gam đã lấy mẫu Q gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 853/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu Q gửi giám định là chất ma túy, loại: **Heroine**; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,162 gam.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu Q, bên trong có chứa ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định. 01 bì niêm phong ký hiệu Q1 bên trong có chứa vỏ bao thu giữ ban đầu. Hiện vật chứng trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 271/CT-VKSTPTN ngày 05/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Tống Văn Quân về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Tống Văn Q từ 15 đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Tại phiên tòa, Tổng Văn Q khai nhận: Khoảng 7 giờ ngày 22/6/2023, Q mượn xe mô tô BKS 20F1 -54666 của em họ là Tổng Văn T đi xuống TP T để tìm việc làm. Trên đường đi do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Q điều khiển xe đến khu vực xóm N, xã Q, TP T tìm mua ma túy (heroine) để sử dụng. Đến nơi Q gặp và mua của 01 người nam giới khoảng 40 tuổi không quen biết 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Mua xong Q cất gói H1 vừa mua được vào túi quần rồi đi tìm nơi sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Q, T, bắt quả tang.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng của vụ án.

Như vậy hành vi tàng trữ 0,162 ma túy loại Heroine của Tổng Văn Q đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm:

a....., b.....

c, H1, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Do đó bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3] Xét tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Xem xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện ma túy, do đó cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc.

[6] Về hình phạt: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 đến 18 tháng là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, tại địa phương không có tài sản. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 bì niêm phong ký hiệu Q bên trong có chứa ma túy và vỏ bao mẩu hoàn lại sau giám định. 01 bì niêm phong ký hiệu Q1 bên trong có chứa vỏ bao thu giữ ban đầu.

Đối với chiếc xe mô tô bị cáo mượn của anh Tống Văn T, khi mượn bị cáo nói với anh T là đi tìm việc làm, anh T không biết Q liên quan đến tàng trữ ma túy. Tại phiên tòa anh T đề nghị HĐXX cho anh xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Xét đề nghị của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ, nên HĐXX trả lại anh Tống Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, đã qua sử dụng, BKS 20F1 -54666, số khung RLCUE3220JY103555, số máy E3X9E509659.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số ma túy thu giữ; bị cáo khai mua của một nam giới không quen biết tại khu vực xóm N, xã Q, TP T. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tống Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Xử phạt bị cáo Tống Văn Q 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo Tống Văn Q 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 02 bì niêm phong ký hiệu Q, Q1.

- Trả cho anh Tống Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, đã qua sử dụng, BKS 20F1 -54666, số khung RLCUE3220JY103555, số máy E3X9E509659. (Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 444 ngày 19/9/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên và Công an thành phố T).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Thái Nguyên
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam;
- UBND xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Lưu VP

Dương Thị Liên